|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TÊN CQ, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN  **BẢO HIỂM XÃ HỘI………** | | | | | |  |  | |  | |  |  | | | | | |  | **Mẫu số C72a-HSB** | | | | | | | | |
| **DANH SÁCH CHI TRẢ LƯƠNG HƯU VÀ TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *Tháng ... năm...* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Điểm chi trả:..........................Quận (huyện).....  Hình thức chi trả: …………….. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  | |  | | | |  | | | | |  | | |  | | | |  | |  | |  | | |  | |
| **I.    Nguồn ngân sách nhà nước** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **STT** | **Họ và tên người hưởng/người đứng tên nhận trợ cấp** | | **Mã số BHXH** | | **Số CCCD** | | | | | **Chế độ, số tiền phát sinh tháng này** | | | | | | | | | | | | | | **Tổng số tiền được lĩnh** *(đồng)* | **Ký nhận /Thông tin tài khoản cá nhân** | | | |
| **Chế độ** | | | **Số tiền hưởng trong tháng (không bao gồm số tiền truy lĩnh)**  *(đồng)* | | **Truy lĩnh do điều chỉnh chế độ theo quy định của Nhà nước và thay đổi về chế độ, mức hưởng được duyệt mới**  *(đồng)* | | | | | **Số tiền các tháng trước chưa lĩnh** *(đồng)* | | **Số tiền khấu trừ (nếu có)** *(đồng)* | |
| A | B | | C | | D | | | | | E | | | 1 | | 2 | | | | | 3 | | 4 | | 5=(1+2+3) - 4 | F | | | |
| 1 | Nguyễn Văn A | |  | |  | | | | | Hưu quân đội | | |  | |  | | | | |  | |  | |  |  | | | |
| Trợ cấp TNLĐ/BNN hàng tháng | | |  | |  | | | | |  | |
| …….. | | |  | |  | | | | |  | |
| 2 | Nguyễn Thị B | |  | |  | | | | | Hưu viên chức | | |  | |  | | | | |  | |  | |  |  | | | |
| Trợ cấp TNLĐ/BNN hàng tháng | | |  | |  | | | | |  | |
| …. | | |  | |  | | | | |  | |
| 3 | Nguyễn Văn C | |  | |  | | | | | Trợ cấp tuất ĐSCB | | |  | |  | | | | |  | |  | |  |  | | | |
| Phí giám định y khoa | | |  | |  | | | | |  | |
| Trợ cấp mai táng phí | | |  | |  | | | | |  | |
| …. | | |  | |  | | | | |  | |
| … | … | |  | |  | | | | |  | | |  | |  | | | | |  | |  | |  |  | | | |
|  | Tổng cộng | | **x** | | **x** | | | | | **x** | | |  | |  | | | | |  | |  | |  | **x** | | | |
| **II. Quỹ BHXH** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **STT** | **Họ và tên người hưởng/người đứng tên nhận trợ cấp** | | **Mã số BHXH** | | **Số CCCD** | | | | | **Chế độ, số tiền phát sinh tháng này** | | | | | | | | | | | | | **Tổng số tiền được lĩnh** *(đồng)* | | | **Ký nhận /Thông tin tài khoản cá nhân** | | |
| **Chế độ** | | | | **Số tiền hưởng trong tháng (không bao gồm số tiền truy lĩnh)**  *(đồng)* | | | **Truy lĩnh do điều chỉnh chế độ theo quy định của Nhà nước và thay đổi về chế độ, mức hưởng được duyệt mới trong tháng.**  *(đồng)* | | | **Số tiền các tháng trước chưa lĩnh**  *(đồng)* | **Số tiền khấu trừ (nếu có)**  *(đồng)* | |
| A | B | | C | | D | | | | | 1 | | | | 2 | | | 3 | | | 4 | 5 | | 6=(1+2+3+4)- 5 | | E | | | |
| **A** | **QUỸ HƯU TRÍ, TỬ TUẤT** | |  | |  | | | | |  | | | |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | | |
| ***I*** | ***BHXH bắt buộc*** | |  | |  | | | | |  | | | |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | | |
| 1 | Nguyễn Văn A | |  | |  | | | | | Hưu quân đội | | | |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | | |
| Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu | | | |  | | |  | | |  | |
| Trợ cấp khu vực | | | |  | | |  | | |  | |
| ….. | | | |  | | |  | | |  | |
| 2 | Bùi Thị B | |  | |  | | | | | Trợ cấp theo Đ23 Luật BHXH | | | |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | | |
| *…* | … | |  | |  | | | | |  | | | |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | | |
| ***II*** | ***BHXH tự nguyện*** | |  | |  | | | | |  | | | |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | | |
| 1 | Nguyễn Thị B | |  | |  | | | | | Hưu trí | | | |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | | |
| Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu | | | |  | | |  | | |  | |
| Trợ cấp khu vực | | | |  | | |  | | |  | |
| …. | | | |  | | |  | | |  | |
| … | … | |  | |  | | | | |  | | | |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | | |
| **B** | **QUỸ TNLĐ, BNN** | |  | |  | | | | |  | | | |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | | |
| 1 | Nguyễn Văn C | |  | |  | | | | | Trợ cấp TNLĐ/BNN hàng tháng | | | |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | | |
| Phí giám định y khoa | | | |  | | |  | | |  | |
| **…..** | | | |  | | |  | | |  | |
| …. | …. | |  | |  | | | | |  | | | |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | | |
|  | Tổng số | | **x** | | **x** | | | | | **x** | | | |  | | |  | | |  |  | |  | | **x** | | | |
| Tổng số người trong danh sách là:............................................người, trong đó: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Nguồn NSNN:......................người | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Quỹ BHXH:..........................người | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng số tiền trong danh sách là:.............................................đồng *(viết bằng chữ:……………………………….)*, trong đó:  - Nguồn NSNN:……………..đồng *(viết bằng chữ:……………………………….)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Quỹ BHXH:………………đồng *(Viết bằng chữ:..........................................)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  | *Ngày….. tháng ….. năm ……...* | | | |
|  | **NGƯỜI LẬP BIỂU**  (Ký số) | | |  |  | **TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH/PHỤ TRÁCH CHẾ ĐỘ BHXH**  (Ký, họ tên) | **GIÁM ĐỐC**  *(Ký số)* | | | |
|  |  |  |  |  |  | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**HƯỚNG DẪN LẬP MẪU C72a-HSB**

**1. Mục đích:**

Là danh sách để cơ quan BHXH hạch toán số phải chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH cho người lao động và thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH cho người lao động.

**2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi:**

Danh sách này được lập trên cơ cở số người hưởng do cơ quan BHXH đang quản lý, chi trả và biến động tăng, giảm người hưởng, mức hưởng (do phát sinh mới, điều chỉnh, di chuyển hưởng, hết hạn hưởng, khấu trừ, chết…). Danh sách này do BHXH tỉnh lập chi tiết cho từng nguồn kinh phí, loại chế độ (bao gồm cả các khoản trợ cấp, hỗ trợ một lần kèm theo chế độ hàng tháng của người hưởng) theo thứ tự: Hưu quân đội, hưu công nhân viên chức, công nhân cao su, mất sức lao động, trợ cấp 91, trợ cấp 613, trợ cấp cán bộ xã phường, TNLĐ- BNN, trợ cấp phục vụ TNLĐ-BNN, định suất tuất cơ bản, định suất tuất nuôi dưỡng...). Danh sách này được lập làm hai loại: Một loại lập cho người hưởng nhận tiền qua tài khoản cá nhân; một loại lập cho người hưởng nhận bằng tiền mặt (lập cho từng điểm chi trả phường, xã để làm căn cứ chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH cho người hưởng). Phòng Chế độ BHXH thực hiện lập danh sách, ký số chuyển Phòng KHTC làm căn cứ chi trả.

- Góc trên, bên trái ghi tên BHXH tỉnh nơi lập danh sách.

- Phần đầu: Ghi rõ tháng, năm chi trả, điểm chi trả (địa chỉ điểm chi trả) thuộc quận, huyện đối với trường hợp chi trả bằng tiền mặt.

Hình thức chi trả: Ghi chi trả qua tài khoản cá nhân/chi trả bằng tiền mặt.

- Cột A: Ghi số thứ tự.

- Cột B: Ghi đầy đủ họ, tên người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng; trường hợp hưởng trợ cấp tuất hàng tháng mà người đứng tên nhận trợ cấp và người hưởng khác nhau thì ghi bổ sung họ tên người hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

- Cột C: Ghi mã số BHXH của người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng.

- Cột D: Ghi số CCCD của người hưởng (đối với chế độ tử tuất, cột D là số CCCD của người đứng tên nhận trợ cấp).

- Cột E: Ghi tên từng chế độ được nhận bao gồm các khoản trợ cấp một lần được hưởng kèm theo lương hưu, trợ cấp hàng tháng gồm: Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, trợ cấp khu vực một lần, trợ cấp mai táng, phí khám giám định y khoa, trợ cấp chết do TNLĐ-BNN, trợ cấp tiền mua phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình,...

- Cột 1: Ghi số tiền lương hưu, trợ cấp hàng tháng bao gồm cả phụ cấp khu vực hàng tháng (nếu có) và số tiền hưởng các khoản trợ cấp một lần kèm theo hàng tháng được lĩnh trong tháng này tương ứng với từng chế độ tại cột E.

- Cột 2: Ghi số tiền truy lĩnh do điều chỉnh chế độ theo quy định của Nhà nước và thay đổi về chế độ, mức hưởng được duyệt mới trong tháng tương ứng với từng chế độ tại cột E.

- Cột 3: Ghi tổng số tiền đã lập danh sách các tháng trước người hưởng chưa nhận

- Cột 5: Ghi số tiền do cơ quan BHXH phải thực hiện khấu trừ (nếu có) theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tương ứng với tên chế độ thực hiện khấu trừ tại Cột E.

- Cột 6: Ghi tổng số tiền người hưởng được nhận sau khi trừ đi số tiền phải khấu trừ.

- Cột F: Người lĩnh tiền lương hưu, trợ cấp BHXH ký nhận trong trường hợp người hưởng nhận bằng tiền mặt; trường hợp người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH nhận qua tài khoản cá nhân thì ghi họ tên chủ tài khoản, số tài khoản, tên ngân hàng mở tài khoản của người hưởng.

Ghi tổng số người trong danh sách chi trả (trong đó có chia theo nguồn NSNN và nguồn Quỹ BHXH) và tổng tiền chi trả (trong đó chia theo nguồn NSNN và nguồn Quỹ BHXH) bằng số và bằng chữ.

Danh sách chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH phải có đầy đủ chữ ký số có đầy đủ chữ ký số theo quy định.

Thực hiện lưu trữ Mẫu số C72a-HSB (Danh sách chi trả bằng tiền mặt đầy đủ chữ ký của người hưởng qua tổ chức dịch vụ chi trả) tại tổ chức dịch vụ chi trả.